TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày 17/7/2019
V/v "Đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Hoa và Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 48/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc "*Đòi lại tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST-DS ngày 23/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HPT ngày 20/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị H, sinh năm 1943.Địa chỉ: Số 155, ấp N, xã B, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Khuất Thị Diễm H, sinh năm: 1980.Địa chỉ: 55, Nguyễn Tất Th, Phường Ph, Thành Phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1950.Địa chỉ: Tổ 05, thôn S, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm: 1970

Địa chỉ Tổ 15, ấp Đ, xã Hòa L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Trần Thanh Tr, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Hòa L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Bà Trần Thanh Th, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Ông Trần Thanh V, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp , xã Hòa L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Bà Trần Thanh H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

6. Ông Trần Thanh L, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Hòa L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

7. Bà Phan Thị L, sinh năm: 1945.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Th, xã Th, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

8. Bà Trần Thị Thu Th, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Th, xã Th, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

(*Bà H có mặt, bà H, bà S, ông T vắng mặt, bà Tr, bà Th, ông V, bà H, ông L, bà L, bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị H, bản tự khai và các biên bản làm việc và lời khai của người đại diện theo ủy quyền là bà Khuất Thị Diễm H trình bày:

Ông Trần Văn Ch là chồng của bà H dược Uỷ ban nhân dân thị xã Bà Rịa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 108961 ngày 05/6/2008 đối với thửa đất 391, tờ bản đồ số 37, đất tọa lạc tại xã H , thành phố Bà Rịa. Ông Ch có ý định tặng cho bà S thửa đất nên giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ch cho bà S. Sau đó vì lý do riêng nên ông Ch không đồng ý tặng cho nữa. Ông Ch yêu cầu trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà S không trả. Ngày 22/02/2018, ông Ch qua đời. Bà H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà S phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 108961 ngày 05/6/2008 do UBND thị xã Bà Rịa cấp cho ông Ch với thửa đất 391, tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà H xác định ông Ch và bà H có chung 05 người con: Bà Trần Thanh Tr, bà Trần Thanh Th, ông Trần Thanh V, bà Trần Thanh H, ông Trần Thanh L. Ngoài ra bà L là vợ trước của ông Ch. Ông Ch và bà L có 02 người con chung là ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thu Th.

Bị đơn bà Trần Thị S trình bày:

Diện tích đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 108961 thửa số 391, tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì khi ông Trần Văn Ch còn sống đã thống nhất tách thửa đất ra riêng, mục đích sang tên cho bà s, tuy nhiên quá trình làm thủ tục thì bà H (vợ ông Ch) đổi ý nên hiện giờ bà S đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Ch và bà S không đồng ý trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thanh Tr, bà Trần Thanh Th, ông Trần Thanh V, bà Trần Thanh H, ông Trần Thanh L có bản tường trình đồng ý với yêu cầu khởi kiện bà H.

Ông Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Bà Trần Thị Thu Th trình bày: Bà Th là con ruột của ông Trần Văn Ch và bà Phan Thị L. Bà Thcho rằng việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị S phải trả lại cho bà Đào Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Th không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Phan Thị L trình bày: Bà Lệ sống chung với ông Ch từ năm 1967 và có 02 người con chung là Trần Văn T và Trần Thị Thu Th. Bà L cho rằng việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị S phải trả lại cho bà Đào Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà L không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Tuy thời hạn giải quyết án kéo dài nhưng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung tranh chấp. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 108961 ngày 05/6/2008 do UBND thị xã Bà Rịa cấp cho ông Ch đối với thửa đất 391, tờ bản đồ 37, tọa lạc tại xã H thành phố Bà Rịa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ trang chấp: Đơn khởi kiện của bà Đào Thị H phù hợp với quy định tại điều 186, 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận để xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T vắng mặt lần thứ 2 dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

Nội dung khởi kiện là "Tranh chấp đòi lại tài sản" với bị đơn có nơi cư trú tại xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về tư cách tham gia tố tụng: Ban đầu Tòa án thụ lý và giải quyết theo đơn khởi kiện ban đầu của bà Đào Thị H do bà Khuất Thị Diễm H làm đại diện theo ủy

quyền tham gia nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thì phát sinh thêm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như các đồng thừa kế của ông Ch. Vì vậy căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự thì các đồng thừa kế và bà L là vợ trước của ông Ch. Bà Th, ông T là con của bà L và ông Ch là người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Ông T, bà S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng phía bị đơn bà Trần Thị S không đồng ý vì cho rằng ông Ch đồng ý tách thửa và phân chia cho bà S nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho bà . Xét đây là quan hệ tranh chấp mà cụ thể là: "Tranh chấp đòi lại tài sản" nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 26, các Điều 35; 39 BLTTDS 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Qua yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến bị đơn, người liên quan nhận thấy:

Xét yêu cầu đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đào Thị H, thấy rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 108961 ngày 05/6/2008 do UBND thị xã Bà Rịa cấp cho ông Ch đối với thửa đất 391 tờ bản đồ 37 xã H. Ngày 22/02/2018 ông Ch qua đời, bà Đào Thị H là một trong những người thừa kế của ông Ch có yêu cầu bà S trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H.

[3] Về căn cứ khởi kiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Chà, tuy nhiên trước khi mất thì ý chí nguyện vọng của ông Ch muốn chia cho bà S nên giao cho bà S giữ giấy, sau đó thì đổi ý nên quyền lợi các bên đều bị ảnh hưởng.

[4] Theo sự thừa nhận của bà S, thì bà S giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện phân chia tài sản chung với ông Ch, theo đó ông Ch thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất cho bà S là có thật. Tuy nhiên ông Ch và bà H vì lý do riêng nên không đồng ý làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà S. Như vậy việc phân chia quyền sử dụng đất giữa ông Ch và bà S cho đến trước khi qua đời ông Ch vẫn chưa hoàn tất xong việc tặng cho quyền sử dụng đất cho bà S. Người thừa kế của ông Ch chưa thống nhất về việc chuyển giao tài sản và làm thủ tục tặng cho bà S. Do đó, việc bà S giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Ch là không có cơ sở, cần tuyên xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đào Thị H, buộc bà S trả cho bà H và các đồng thừa kế của ông Trần Văn Ch giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 108961 ngày 05/6/2008 do UBND thị xã Bà Rịa cấp cho ông Trần Văn Ch đối với thửa đất 391, tờ bản đồ 37, tọa lạc tại xã H, thành phố Bà Rịa.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí tòa án.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự 2015 ; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2012 - HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Án phí).

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H về việc "Đòi lại tài sản".

Buộc bà Trần Thị S hoàn trả lại cho bà Đào Thị H và các đồng thừa kế của ông Trần Văn Ch giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 108961 ngày 05/6/2008 do UBND thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp cho ông Trần Văn Ch đối với thửa đất 391, tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về án phí: Bà Trần Thị S phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đào Thị H số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tiền số TU/2017 0000931 ngày 11/4/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2019) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Nhưng người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Công Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**